ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61 /2022/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 09 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn cồng kềnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4994/TTr-STNMT ngày 31 tháng 10 năm 2022 và Báo cáo thẩm định văn bản số 1091/BC-STP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn cồng kềnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *19* tháng *11* năm 2022

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, TP;
- Báo Ninh Thuận;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- VPUB: LĐVP, Chuyên viên;
- Lưu: VT. TT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Lê Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn cồng kềnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Quyết định số 61 /2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn cồng kềnh, trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến việc quản lý chất thải rắn cồng kềnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Quy định này không quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và những trường hợp khác không được quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý liên quan đến chất thải rắn cồng kềnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất thải rắn cồng kềnh là chất thải rắn sinh hoạt, có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế hoặc các vật dụng khác hoặc gốc cây, thân cây, cành cây được quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

2. Phân loại chất thải rắn cồng kềnh là hoạt động phân loại các sản phẩm chất rắn cồng kềnh sau khi tháo rã thành các sản phẩm có khả năng tái chế, tái sử dụng và thải bỏ.

3. Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kềnh là tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt hoặc chất thải cồng kềnh.

4. Điểm tập kết chất thải rắn cồng kềnh là điểm tiếp nhận chất thải rắn cồng kềnh đã hoặc chưa xử lý sơ bộ (tháo rã, giảm kích thước) được chính quyền địa phương quy định và công bố.

Điều 4. Hành vi bị nghiêm cấm

Cấm thải bỏ chất thải rắn cồng kềnh không đúng nơi quy định, làm mất cảnh quan và gây ô nhiễm môi trường.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN LOẠI, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN CỒNG KỀNH

Điều 5. Phân loại và thu gom chất thải rắn cồng kềnh

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có phát sinh chất thải rắn cồng kềnh (sau đây gọi chung là Chủ nguồn thải chất thải rắn cồng kềnh) có trách nhiệm tháo rã và giảm kích thước chất thải rắn cồng kềnh đến mức có thể lưu chứa được trong xe thu gom rác đẩy tay trước khi vận chuyển đến điểm tập kết. Trường hợp, không tự tháo rã, giảm kích thước tại nơi phát sinh chất thải thì phải tháo rã và phân loại chất thải rắn cồng kềnh tại điểm tập kết hoặc cơ sở xử lý.

2. Chất thải rắn cồng kềnh sau khi tháo rã phải phân loại thành các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng và chỉ thải bỏ các thành phần không thể tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa việc phát thải ra môi trường và tận dụng triệt để giá trị nguồn tài nguyên từ chất thải.

3. Chủ nguồn thải chất thải rắn cồng kềnh tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị có chức năng thu gom chất thải này vận chuyển đến địa điểm tập kết (do Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quy định) hoặc đến cơ sở xử lý.

Điều 6. Vận chuyển và xử lý chất thải rắn cồng kềnh

1. Chất thải rắn cồng kềnh sau khi tháo rã, giảm kích thước được vận chuyển và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt.

2. Chất thải rắn cồng kềnh được thu gom, vận chuyển từ nguồn thải đến điểm tập kết và đến điểm xử lý phải được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển chuyên dụng hoặc bằng các phương tiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo không rơi vãi chất thải, rò rỉ nước thải, phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

3. Chất thải rắn cồng kềnh sau khi tập kết về điểm tiếp nhận phải được vận chuyển đi xử lý ngay trong ngày để không ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan khu vực.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ nguồn thải chất thải rắn cồng kềnh

1. Thực hiện nghiêm việc phân loại và thu gom chất thải cồng kềnh đúng quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Chủ nguồn thải chất thải rắn cồng kềnh phải trả chi phí tháo rã (trường hợp, không tự tháo rã, giảm kích thước), giảm kích thước, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cồng kềnh cho đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn cồng kềnh theo hợp đồng đã ký kết và theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cồng kềnh

1. Thực hiện nghiêm việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải cồng kềnh đúng quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy định này và các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cồng kềnh đúng theo hợp đồng đã ký kết.

3. Công bố công khai số điện thoại và quy trình thu gom, xử lý sơ bộ, vận chuyển, xử lý từng nhóm chất thải rắn cồng kềnh trên trang thông tin điện tử của đơn vị để người dân biết liên hệ khi có nhu cầu chuyển giao chất thải rắn cồng kềnh.

4. Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị xử lý sơ bộ, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn cồng kềnh khi có yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình triển khai thực hiện Quy định này.

2. Hướng dẫn Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn cồng kềnh; xử lý các hành vi vi phạm về quản lý chất thải rắn cồng kềnh theo quy định pháp luật.

3. Kiểm tra, giám sát đối với hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cồng kềnh đối với các đơn vị hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cồng kềnh.

4. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức chính trị-xã hội tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Yêu cầu Chủ đầu tư xây dựng công trình, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn cồng kềnh phù hợp trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành để phục vụ nhu cầu thải

bỏ chất thải rắn cồng kềnh của tất cả người dân sinh sống tại khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cồng kềnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

2. Kiểm tra, giám sát phương tiện vận chuyển chất thải rắn cồng kềnh đảm bảo đúng tải trọng theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Thông báo công khai vị trí các điểm tiếp nhận, tập kết; địa chỉ và số điện thoại các đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn cồng kềnh trên trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã để người dân biết thực hiện đúng quy định.

b) Kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn cồng kềnh; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn cồng kềnh theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn cồng kềnh.

c) Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân quản lý chất thải rắn cồng kềnh đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về quản lý chất thải rắn cồng kềnh.

2. Rà soát, xác định địa điểm tiếp nhận, tập kết chất thải rắn cồng kềnh trên địa bàn quản lý, cập nhật các vị trí này vào Đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết của địa phương đảm bảo phù hợp với đồ án quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch phân khu được duyệt.

3. Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn cồng kềnh.

4. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải rắn cồng kềnh tại các địa phương.

5. Chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải rắn cồng kềnh.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.